

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2021/DS-ST**

Ngày: 10/5/2021

Về việc Tranh chấp yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hải.
2. Ông Phạm Văn Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST - DS, ngày 01/3/2021 về “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS, ngày 22/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn K, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đồng Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Tất T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Vườn Quan, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai - Nguyên đơn Trần Văn K trình bày:

Ngày 12/6/2018, anh Lê Tất T, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn Vườn Quan, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang có bán cho anh K xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23, giá mua bán hai bên thống nhất là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng). Sau khi xem xe ô tô anh K đã đồng ý mua xe của anh Lê Tất T.

Anh K đã giao đầy đủ số tiền mua bán là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng) cho anh Lê Tất T, anh T đã nhận đủ số tiền mua bán và bàn giao xe, giấy tờ xe cho anh K. Tuy nhiên, khi anh K thực hiện thủ tục sang tên đăng ký xe ô tô thì phát hiện đăng ký xe ô tô mà anh T giao cho anh K là đăng ký xe giả, xe đang được thế chấp tại ngân hàng để vay vốn.

Nhận thấy sự việc có dấu hiệu của hành vi lừa đảo nên anh K đã trình báo đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật. Công an tỉnh Tuyên Quang đã thụ lý vụ án, tiến hành điều tra và xác định có hành vi phạm tội nên đã khởi tố vụ án.

Ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã xét xử sơ thẩm vụ án trên, anh K được tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Quá trình giải quyết vụ án anh K đã đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết buộc anh Lê Tất T phải hoàn trả lại cho anh K số tiền mua bán xe ô tô là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng). Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã xác định giao dịch giữa anh K và anh Lê Tất T là giao dịch trái pháp luật nên vô hiệu, Tòa án không giải quyết chung trong vụ án hình sự mà tách phần dân sự dành quyền khởi kiện cho anh K để anh K khởi kiện vụ án dân sự theo quy định pháp luật.

Nhận thấy giao dịch dân sự giữa anh K và anh Lê Tất T là giao dịch trái pháp luật nên vô hiệu, anh K đã giao trả chiếc xe ô tô cho anh Lê Tất T và cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên, nhiều lần anh K yêu cầu anh T trả lại số tiền mua bán xe mà anh K đã thanh toán nhưng anh T không thực hiện.

Nay, anh Trần Văn K đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương buộc anh Lê Tất T phải trả lại cho anh K số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng) do giao dịch mua bán xe ô tô trên là trái pháp luật, không đề nghị tính lãi suất.

- Theo bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt thì Bị đơn - anh Lê Tất T trình bày:

Anh Lê Tất T xác nhận anh T có chuyển nhượng lại cho anh Trần Văn K xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 do bị cáo Sầm Văn Chung cầm cố cho anh T, giá chuyển nhượng là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng). Anh T có nói với anh K để anh T đi rút hồ sơ đăng ký xe ô tô về bán cho anh K theo đúng trình tự pháp luật nhưng anh K nói không cần. Sau này, sự việc bị cáo Sầm Văn Chung sử dụng giấy tờ đăng ký xe ô tô giả bị phát hiện và bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đưa ra xét xử. Số tiền 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng) anh T bán xe ô tô cho anh K thì anh T đã sử dụng hết để trả nợ cho Ngân hàng và anh em bạn bè, trả tiền chi phí kho bảo quản xe, tiền thuê người trông xe.

Nay, anh Trần Văn K đề nghị anh Lê Tất T phải trả lại cho anh K số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng) thì ý kiến của anh T là: Anh T sẽ trả số tiền 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) cho anh K sau khi bị cáo Sầm Văn Chung trả lại số tiền này cho anh T; đối với số tiền chênh lệch còn lại là 730.000.000đ - 550.000.000đ =

180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) thì anh T sẽ trả cho anh K 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/ một tháng cho đến khi hết số tiền chênh lệch.

Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt anh Lê Tất T trình bày: Do công việc kinh doanh kiếm tiền bận nên anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 26, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 122, 127, 131, 274, 275, 280 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn K: Buộc anh Lê Tất T phải trả lại cho anh Trần Văn K số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng).

- Về án phí: Nguyên đơn là anh Trần Văn K không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là anh Lê Tất T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 12/6/2018, anh Lê Tất T có bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 cho anh Trần Văn K với giá 730.000.000 đồng. Sau khi mua xe ô tô, anh K mới biết xe đang được thế chấp tại ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là giả nên đã đến cơ quan điều tra trình báo và giao nộp xe ô tô cùng toàn bộ các giấy tờ có liên quan.

Trong các ngày 21, 22 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 04/10/2019 đối với bị cáo Sầm Văn Chung. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Chung phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Sầm Văn Chung 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm 06 tháng tù

về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt cả hai tội là 16 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án kể từ ngày bắt tạm giam 14/8/2018. Buộc bị cáo Sầm Văn chung phải bồi thường cho bị hại anh Lê Tất T tổng số tiền là 550.000.000 đồng. Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho anh K yêu cầu anh Lê Tất T trả lại anh K số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000 đồng khi anh K có đơn yêu cầu.

Sau khi bản án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật, anh Trần Văn K đã nhiều lần yêu cầu anh Lê Tất T phải trả cho anh K số tiền là 730.000.000 đồng nhưng anh T không thực hiện.

Ngày 22/02/2021 anh Trần Văn K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Tất T phải trả lại cho anh K số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng) do giao dịch mua bán xe ô tô trên là trái pháp luật, không đề nghị tính lãi suất.

Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Các tranh chấp khác về dân sự, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật* theo quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể là *Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự*.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Lê Tất T hiện đang cư trú tại thôn Vườn Quan, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì Nguyên đơn là anh Trần Văn K yêu cầu anh Lê Tất T phải trả lại cho anh K số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng) do giao dịch mua bán xe ô tô trên là trái pháp luật, không đề nghị tính lãi suất.

HĐXX thấy rằng, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xác định: Ngày 12/6/2018, anh Lê Tất T có bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 cho anh Trần Văn K với giá 730.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của anh K buộc anh Lê Tất T trả lại anh số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000đ, Hội đồng xét xử xác định giao dịch dân sự giữa bị hại anh Lê Tất T và anh Trần Văn K là giao dịch trái pháp luật nên vô hiệu. Theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Dân sự quy định về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu “..2. *Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Trường hợp không hoàn trả được bằng hiện vật thì trị giá bằng tiền để hoàn trả.*” Do vậy, HĐXX không xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho những người liên quan mà tách phần dân sự giành quyền khởi kiện cho anh K buộc anh T trả lại anh K số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000đ khi anh K có đơn yêu cầu.

Như vậy, anh Trần Văn K khởi kiện yêu cầu anh Lê Tất T phải trả lại cho anh K số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng), không đề nghị tính lãi suất là có căn cứ và cần được chấp

nhận. Buộc anh Lê Tất T có nghĩa vụ trả lại cho anh K số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng).

[3] Về việc xem xét ý kiến của bị đơn:

Tại bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt thì Bị đơn là anh Lê Tất T thừa nhận có bán xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 cho anh Trần Văn K với số tiền là 730.000.000đ, anh T nhất trí trả anh K số tiền trên nhưng anh T sẽ trả như sau: anh T sẽ trả 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) cho anh K sau khi bị cáo Sầm Văn Chung trả lại số tiền này cho anh T; đối với số tiền chênh lệch còn lại là $730.000.000đ - 550.000.000đ = 180.000.000đ$ (Một trăm tám mươi triệu đồng) thì anh T sẽ trả cho anh K 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/một tháng cho đến khi hết số tiền chênh lệch này.

HĐXX xét thấy: Khi thực hiện giao dịch mua bán xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 giữa anh T và anh K là giao dịch dân sự phát sinh sau khi anh T mua bán cầm cố xe với Sầm Văn Chung, anh K đã trả đủ 730.000.000đ cho anh T, nhưng giao dịch trên là trái pháp luật nên vô hiệu. Do vậy anh Lê Tất T phải có nghĩa vụ trả lại cho anh K toàn bộ số tiền anh K mua xe ô tô là 730.000.000đ. Đối với số tiền 550.000.000đ bị cáo Sầm Văn Chung cầm cố cho anh T, tại bản án hình sự số 30/2019/HS-ST, ngày 22/11/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tuyên phần dân sự: Buộc bị cáo Sầm Văn Chung phải bồi thường cho anh T tổng số tiền là 550.000.000đ. Để có căn cứ buộc bị cáo Chung thi hành án thì anh T phải làm đơn yêu cầu thi hành án đối với bị cáo Sầm Văn Chung. Còn đề nghị của anh T sẽ trả cho anh K 500.000đ/tháng cho đến khi hết số tiền chênh lệch 180.000.000đ, anh K không nhất trí. Do đó ý kiến của anh T không có cơ sở xem xét, HĐXX không chấp nhận đề nghị trên.

[4] Về khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Do khoản tiền lãi là khoản tiền phát sinh từ khoản tiền phải thực hiện nhưng chưa thực hiện, vì vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị đơn phải chịu khoản tiền lãi nếu chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau:

“Đối với tranh chấp dân sự có giá ngạch từ trên 400.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng thì án phí là 20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng”.

Cụ thể, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án này được tính như sau:

20.000.000 đồng + 4% của 730.000.000 đồng - 400.000.000 đồng = 330.000.000 đồng là 13.200.000 đồng = 33.200.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 122, 127, 131, 274, 275, 280 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự” của anh Trần Văn K.

Buộc anh Lê Tất T có nghĩa vụ trả lại cho anh Trần Văn K số tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 22C-053.23 là 730.000.000đ (Bảy trăm ba mươi triệu đồng). Khoản tiền phải trả được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Khoản tiền phải trả kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Trần Văn K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Tất T chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Tất T phải chịu 33.200.000đ (Ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Trần Văn K không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.600.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003765 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Sơn Hải – Phạm Văn Vượng

Hoàng Thị Minh Khánh